

**Thông tư liên tịch Số 08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 20/4/1998
của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Hướng dẫn thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994.

Căn cứ Nghị định số 06/CP của Chính phủ ngày 20/1/1995 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Căn cứ Nghị định 12/CP của Chính phủ ngày 26/1/1995 về việc ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

Sau khi có ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 21/TLĐ ngày 9 tháng 6 năm 1997, liên Bộ Y tế - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp như sau:

I. Khái niệm bệnh nghề nghiệp

Bệnh nghề nghiệp là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động tới người lao động. Bệnh xảy ra từ từ hoặc cấp tính. Một số bệnh nghề nghiệp không chữa khỏi và để lại di chứng. Bệnh nghề nghiệp có thể phòng tránh được.

II. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng lao động và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang, các cơ quan hành chính sự nghiệp, các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam.

III. Phòng chống bệnh nghề nghiệp

1. Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, người sử dụng lao động phải lập kế hoạch phòng chống bệnh nghề nghiệp bao gồm:

- a) Tuyên truyền, tập huấn phòng bệnh nghề nghiệp.
- b) Đo kiểm tra môi trường lao động có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.
- c) Biện pháp can thiệp để khống chế hoặc loại trừ nguyên nhân gây bệnh nghề nghiệp.
- d) Chăm sóc sức khỏe khi công nhân ốm đau do tác động của các yếu tố gây bệnh nghề nghiệp.
- e) Khám sức khỏe nghề nghiệp định kỳ.
- f) Khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp.
- g) Điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người bị bệnh nghề nghiệp.
- h) Phát hiện, đề xuất nghiên cứu bổ sung bệnh nghề nghiệp.

2. Hàng năm, người sử dụng lao động có trách nhiệm tổ chức cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố gây bệnh nghề nghiệp được học tập về:

- a) Các yếu tố gây bệnh và nguyên nhân gây bệnh.
- b) Các dấu hiệu biểu hiện nhiễm độc, bệnh nghề nghiệp trên người lao động cấp tính và mãn tính.

c) Các phương pháp xử lý khi bị nhiễm độc, bệnh nghề nghiệp cấp tính và mãn tính.

d) Các biện pháp dự phòng cho cá nhân, tập thể.

3. Tại nơi làm việc có yếu tố độc hại người sử dụng lao động có trách nhiệm:

a) Phải có nội quy quy định về các biện pháp an toàn phòng chống bệnh nghề nghiệp để mọi người lao động biết và thực hiện.

b) Cung cấp đầy đủ phương tiện phòng bệnh nghề nghiệp cho cá nhân và tập thể.

4. Khi tuyển dụng lao động làm việc ở môi trường có yếu tố độc hại, người sử dụng lao động cần phải lưu giữ hồ sơ khám tuyển của công nhân để làm căn cứ khám bệnh nghề nghiệp.

5. Người sử dụng lao động có trách nhiệm giải quyết chi phí cho dự phòng, khám phát hiện, điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng, đi lại trong quá trình khám, điều trị, điều dưỡng cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp.

IV. Khám phát hiện, chăm sóc người bị bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động ở các cơ sở có yếu tố gây bệnh nghề nghiệp phải phối hợp với các cơ sở khám bệnh nghề nghiệp tại địa phương hoặc ngành tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Việc thực hiện khám bệnh nghề nghiệp phải thực hiện đúng quy định, quy trình kỹ thuật từng bệnh do Bộ Y tế quy định.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tổ chức ít nhất một phòng khám bệnh nghề nghiệp. Các Bộ, ngành có nhiều lao động có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp và có sẵn hệ thống y tế thì có thể tổ chức phòng khám bệnh nghề nghiệp. Các phòng khám bệnh nghề nghiệp phải đăng ký với Bộ Y tế (Vụ Y tế dự phòng).

3. Bác sĩ bệnh nghề nghiệp phải là bác sĩ đã học tập chương trình về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp và phải có chứng chỉ do các cơ sở đào tạo cấp. Bộ Y tế quy định các cơ sở đào tạo này.

4. Người sử dụng lao động phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp bao gồm:

a) Giấy giới thiệu của đơn vị sử dụng lao động.

b) Hồ sơ sức khỏe bao gồm: hồ sơ khám tuyển và khám định kỳ.

c) Kết quả đánh giá môi trường lao động.

d) Những hồ sơ bệnh án, điều trị bệnh (nếu có).

5. Người lao động khi phát hiện bị bệnh nghề nghiệp phải được cách ly môi trường lao động gây bệnh nghề nghiệp để theo dõi, điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng và hoàn thiện hồ sơ. Nếu suy giảm sức khỏe do bệnh nghề nghiệp thì được giám định sức khỏe.

6. Người bị bệnh nghề nghiệp phải được điều trị theo đúng chuyên khoa, được điều dưỡng, phục hồi chức năng và khám sức khỏe 6 tháng 1 lần.

7. Hồ sơ của người bị bệnh nghề nghiệp phải có 02 tập, một tập do người sử dụng lao động quản lý, một tập do người lao động quản lý có giá trị như nhau.

V. Giám định bệnh nghề nghiệp

1. Những người lao động sau khi khám xác định bị bệnh nghề nghiệp đều có quyền đi giám định bệnh nghề nghiệp.

2. Hội đồng Giám định Y khoa các cấp có trách nhiệm xác định mức độ suy giảm khả năng

lao động đối với những người bị bệnh nghề nghiệp còn di chứng ảnh hưởng đến sức khoẻ. Những bệnh chưa có khả năng điều trị khỏi (Bệnh bụi phổi silic, bụi phổi Amiăng, bệnh nhiễm độc Măng gan, đái tháo đường và bệnh rung chuyển thể xương khớp) khi phát hiện, người bị bệnh được làm thủ tục giám định ngay.

3. Hồ sơ, thủ tục giám định bệnh nghề nghiệp lần đầu

a) Hồ sơ giám định bệnh nghề nghiệp bao gồm:

- Đơn xin giám định của bệnh nhân (biểu mẫu số 1a).
- Kết quả đo đạc môi trường lao động (hoặc sao y bản chính do các Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận) nơi người lao động làm việc trong vòng 12 tháng gần nhất. Nếu kết quả này chưa đủ căn cứ thì kèm theo kết quả đo đạc môi trường lao động trước đó.

- Hồ sơ sức khoẻ và các giấy tờ có liên quan đến bệnh nghề nghiệp hoặc (sao y bản chính).

- Sổ lao động hoặc chứng minh thư nhân dân.

b) Thủ tục giám định bệnh nghề nghiệp:

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và giới thiệu người lao động bị bệnh nghề nghiệp đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội kiểm tra lại hồ sơ nếu đầy đủ thì phải giới thiệu người lao động bị bệnh nghề nghiệp đến Hội đồng Giám định Y khoa thuận tiện nhất để giám định (Biểu mẫu số 1b).

- Các đối tượng không tham gia đóng bảo hiểm thì người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và giới thiệu người lao động bị bệnh nghề nghiệp đến giám định ở Hội đồng Giám định Y khoa thuận tiện nhất cho người bị bệnh nghề nghiệp.

4. Hồ sơ, thủ tục giám định bệnh nghề nghiệp lần thứ 2 trở đi:

a) Hồ sơ giám định bệnh nghề nghiệp bao gồm:

- Đơn xin giám định lại.
- Biên bản giám định và quyết định của Hội đồng Giám định Y khoa lần kể trước đó.
- Kết quả đo đạc môi trường lao động, nếu người lao động đã nghỉ việc chỉ cần kết quả đo đạc môi trường lao động khi người lao động còn làm việc.

- Hồ sơ sức khoẻ, giấy tờ có liên quan.

- Sổ lao động hoặc chứng minh thư nhân dân.

b) Thủ tục giám định bệnh nghề nghiệp:

- Sau khi nhận được đơn của người lao động bị bệnh nghề nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội kiểm tra lại hồ sơ, nếu đầy đủ thì có trách nhiệm giới thiệu người bị bệnh nghề nghiệp đó giám định tại Hội đồng Giám định Y khoa thuận tiện nhất.

- Các đối tượng không đóng bảo hiểm xã hội, người sử dụng lao động hoàn chỉnh hồ sơ giới thiệu người lao động bị bệnh nghề nghiệp đến Hội đồng Giám định Y khoa thuận tiện nhất cho người bị bệnh để giám định.

5. Thành phần của Hội đồng Giám định Y khoa bệnh nghề nghiệp tỉnh/thành phố thuộc Trung ương tối thiểu phải có một bác sĩ chuyên khoa vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp thuộc Trung tâm Y tế dự phòng làm uỷ viên. Tiêu chuẩn giám định bệnh nghề nghiệp theo đúng quy

trình do Bộ Y tế quy định.

6. Trong trường hợp Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, ngành không đủ điều kiện để giám định thì chuyển lên Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương.

7. Kết quả giám định phải được Hội đồng Giám định Y khoa ghi trong biên bản giám định y khoa theo quy định của Bộ Y tế (Biểu mẫu số 2a, 2b, 2c).

8. Người lao động bị bệnh nghề nghiệp có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo nếu chưa thoả mãn với các quyết định của Hội đồng Giám định Y khoa.

Vi. Chế độ đối với người lao động bị bệnh nghề nghiệp

Người lao động bị bệnh nghề nghiệp theo danh mục các bệnh nghề nghiệp đã được liên Bộ ban hành tại Thông tư 08-TT/LB ngày 19/5/1976 của liên Bộ Y tế - Thương binh Xã hội và Tổng Công đoàn Việt Nam; Thông tư số 29/TT-LB ngày 25/12/1991 của liên Bộ Y tế - Lao động - Thương binh Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Quyết định số 167/BYT-QĐ ngày 4/2/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản khác được bổ sung sau này (phụ lục số 1) được hưởng các chế độ quy định như sau:

1. Người lao động bị bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội về bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành và được tính từ ngày có quyết định của Hội đồng Giám định Y khoa (phụ lục số 2).

2. Người sử dụng lao động căn cứ vào kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa, nguyện vọng của người bệnh và tình hình thực tế của cơ sở để bố trí công việc cho phù hợp với sức khỏe theo kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa.

3. Việc bồi thường cho người lao động suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên quy định tại khoản 3 Điều 107 của Bộ luật Lao động phải thực hiện trong thời gian 5 ngày kể từ ngày có biên bản giám định của Hội đồng Giám định Y khoa.

Vii. Bổ sung vào danh mục bệnh nghề nghiệp

1. Các bệnh nghề nghiệp được bổ sung khi được phát hiện và nghiên cứu đầy đủ về bệnh, Bộ Y tế ban hành danh mục bổ sung bệnh nghề nghiệp sau khi đã thoả thuận với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có ý kiến tham gia của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, doanh nghiệp theo dõi thấy dấu hiệu phát sinh bệnh liên quan đến nghề nghiệp ở người lao động thuộc quyền quản lý thì báo cáo về Bộ Y tế để đưa vào kế hoạch nghiên cứu bệnh nghề nghiệp.

3. Các Viện thuộc hệ Y học dự phòng, các Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Y tế lao động ngành trong quá trình giám sát môi trường và sức khỏe người lao động cần chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu bệnh nghề nghiệp.

4. Chi phí cho việc nghiên cứu các bệnh nghề nghiệp lấy từ ngân sách sự nghiệp và đóng góp của doanh nghiệp.

Viii. Chế độ báo cáo

1. Người lao động bị bệnh nghề nghiệp phải có hồ sơ theo quy định của Bộ Y tế và được lưu giữ suốt đời (Biểu mẫu số 3).

2. Người sử dụng lao động phải tổng hợp báo cáo tình hình bệnh nghề nghiệp gửi về Sở Y tế các tỉnh, thành phố trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 10

tháng 1 năm sau đối với báo cáo cả năm (Biểu mẫu số 4a).

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm Y tế lao động các Bộ, ngành báo cáo tổng hợp tình hình bệnh nghề nghiệp trong tỉnh và trong ngành trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 20 tháng 1 năm sau đối với báo cáo cả năm (Biểu mẫu số 4b, 4c) về Bộ Y tế (Vụ Y tế dự phòng).

IX. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn thực hiện Thông tư này cho các cơ sở.

2. Các Bộ, ngành đơn đốc và hướng dẫn các cơ sở thuộc quyền quản lý thực hiện việc chăm sóc sức khỏe người bị bệnh nghề nghiệp.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về tổ chức dự phòng, khám phát hiện, giám định bệnh nghề nghiệp, điều trị, điều dưỡng, quản lý chặt chẽ hồ sơ cá nhân bệnh nghề nghiệp và báo cáo đầy đủ, đúng quy định. Các chi phí về bệnh nghề nghiệp của người sử dụng lao động được tính vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông đối với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh và được tính vào chi phí thường xuyên đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định khác trái với quy định trong Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Y tế dự phòng) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Bảo hộ lao động) để nghiên cứu, giải quyết.

KT. Bộ trưởng
Bộ Lao động-TBXH
Thứ trưởng

Lê Duy Đồng *đã ký*

KT. Bộ trưởng
Bộ Y tế
Thứ trưởng

Nguyễn Văn Thương *đã ký*